

Bản án số: 200/2021/HS-ST.
Ngày 09-12-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh.

Bà Nguyễn Thị Mai Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 189/2021/QĐXXST-HS** ngày 08 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số **25/2021/HSST-QĐ** ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN N, Sinh năm 1969 tại N; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thành phố P, tỉnh N; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: **Nam**; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm N (đã chết) và bà Lê Thị M; Có vợ tên Huỳnh Thị Đ (đã ly hôn) và 01 người con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/5/2020 bị Công an thành phố P, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Phước P – sinh năm 1971 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh N.

- Ông Nguyễn Trọng D – sinh năm 1971 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh N.

- Ông Huỳnh Quang P – sinh năm 1985 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 17/3/2021, Công an phường Đ, thành phố P nhận được tin báo của ông Nguyễn Trọng D về việc tại quán cafe “H D” của ông D có một bàn đang đánh bạc với hình thức chơi cò Đôminô ăn thua bằng tiền. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì phát hiện có 04 người gồm: Phạm Văn N, Huỳnh Quang P, Nguyễn Phước P và Ứng Văn N đang đánh bạc với hình thức chơi cò Đôminô ăn thua bằng tiền. Tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 80.000 đồng; 01 bộ cò Đôminô gồm 28 quân cò. Lực lượng Công an đã mời những người nêu trên về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra N, P, L, N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, cụ thể như sau: Huỳnh Quang P đã mua cò Đôminô rồi rủ Phạm Văn N, Nguyễn Phước P, Ứng Văn N cùng tham gia đánh bạc với hình thức chơi cò Đôminô ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi và tỉ lệ thắng thua được những người chơi thỏa thuận: Chơi cò Đômino, gồm 28 quân cò, mỗi quân gồm 02 đầu, mỗi đầu được đánh dấu tròn từ 0 đến 6 với màu sắc khác nhau. Mỗi người chơi sẽ lựa chọn 07 quân cò bất kỳ. Người chơi đánh theo thứ tự xoay vòng, ai là người đánh hết quân cò trước tiên thì về nhất, hết tiếp theo thì về nhì, về ba, về cuối. Mỗi ván cá cược 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Người về cuối chung cho người về nhất 20.000 đồng, người về ba chung cho người về nhì 10.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được các đối tượng đánh bạc, cụ thể như sau:

- Đối với Phạm Văn N: Sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc, thua 10.000 đồng; còn lại số tiền đánh bạc 40.000 đồng thì bị thu giữ.

- Đối với Huỳnh Quang P: Sử dụng số tiền 20.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm kiểm tra P hòa vốn, đã bị tạm giữ số tiền đánh bạc là 20.000 đồng trên chiếu bạc.

- Đối với Nguyễn Phước P: Sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm kiểm tra P hòa vốn đã bị tạm giữ số tiền đánh bạc là 20.000 đồng trên chiếu bạc; 30.000 đồng trên người.

- Đối với Ứng Văn N: Sử dụng số tiền 40.000 đồng để đánh bạc, đã bị tạm giữ số tiền đánh bạc là 40.000 đồng trên chiếu bạc.

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 1, Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 150.000 đồng; gồm: 80.000 đồng (trên chiếu bạc) + 40.000 đồng (thu trên người N) + 30.000 đồng (thu trên người P).

* Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 bộ cò Đôminô, gồm 28 quân cò; số tiền 150.000 đồng. Đây là công cụ và số tiền dùng để đánh bạc nên đề nghị tịch thu tiêu hủy, sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với ông Nguyễn Trọng D đã phát hiện, trình báo cho Công an phường Đ về việc các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền tại địa điểm

thuộc quyền quản lý của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với Huỳnh Quang P, Nguyễn Phước P, Ứng Văn N là những người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự, chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Cáo trạng số: 168/CT-VKSPRTC ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn N số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

*** Về Biện pháp tư pháp:**

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ cờ Đôminô, gồm 28 quân cờ. Đây là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 150.000 đồng. Đây là số tiền dùng để đánh bạc.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo không dám tái phạm; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa; Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 17/3/2021 tại quán cafe “H D” của ông Nguyễn Trọng D; thuộc khu phố 6, phường Đ, thành phố P. Mặc dù Phạm Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức chơi cờ Đôminô ăn thua bằng tiền cùng với Huỳnh Quang P, Nguyễn Phước P và Ứng Văn N; số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “**Đánh bạc**”. Vì vậy, bản Cáo trạng số 168/CT-VKSPRTC ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều chỉnh hành vi; biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật bởi bị cáo đã từng bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân. Chỉ vì tính ham vui, tham lam, tư lợi nên bị cáo Phạm Văn N lại tiếp tục tham gia đánh bạc với Huỳnh Quang P, Nguyễn Phước P và Ứng Văn N, nhằm sát phạt - chiếm đoạt tiền bạc của nhau. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, vi phạm pháp luật. Cho nên, cần phải kịp thời đưa bị cáo ra xét xử, áp dụng một hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[2.3] Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét một cách phù hợp để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.4] Căn cứ vào các phân tích, đánh giá trên đây, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tính chất nguy hiểm cho xã hội, hậu quả của tội phạm; Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sử dụng số tiền để đánh bạc là rất ít (50.000 đồng) nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[2.5] Ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; cụ thể:

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn N số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

[3] Đối với Huỳnh Quang P, Nguyễn Phước P và Ứng Văn N đã có hành vi đánh bạc cùng với bị cáo Phạm Văn N là vi phạm vào điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4.1] Đối với 01 bộ cờ Đominô, gồm 28 quân cờ là của Huỳnh Quang P mua về rủ các đối tượng đánh bạc. Đây là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[4.2] Số tiền 150.000 đồng bị cáo Phạm Văn N và các con bạc khác dùng để đánh bạc nghĩ nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P về việc định tội và định khung hình phạt; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn N** phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn N** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P, tỉnh N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm **Văn N** cho Ủy ban nhân dân phường **B**, thành phố P, tỉnh N là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm **Văn N** 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2. Về Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ cờ Đominô, gồm 28 quân cờ. Đây là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) các con bạc dùng để đánh bạc.

Tiếp tục tạm giữ số tiền: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Theo Ủy nhiệm chỉ số 45 ngày 15/10/2021 của Công an thành phố P cho đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 09-12-2021)/.

(Đã giải thích về hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hồng